

ĐỨC KITÔ GIÊSU – NGUỒN HY VỌNG

1. Lắng nghe Lời: 1Tm 1,1-2

1 Tôi là Phao-lô, Tông Đồ của Đức Ki-tô Giê-su theo lệnh Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, và theo lệnh Đức Ki-tô Giê-su, niềm hy vọng của chúng ta, gửi anh Ti-mô-thê, người con tôi đã sinh ra trong đức tin. Xin Thiên Chúa là Cha và xin Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, ban cho anh ân sủng, lòng thương xót và sự bình an.

2. Ở lại trong Lời

Với những lời lẽ sâu sắc và ý nghĩa, thánh Phao-lô tông đồ đã khởi đầu bức thư gửi đến Ti-mô-thê, người con thiêng liêng được sinh ra trong đức tin. Một trong những giáo lý quan trọng Thánh Phao-lô truyền dạy trong thư là Đức Giê-su Kitô, Đấng đã chết và sống lại để cứu độ nhân loại (1Tm 2,6). Vì vậy, ngay từ những câu mở đầu của thư, Thánh Phao-lô đã xác định rõ ràng Đức Ki-tô Giê-su là nguồn hy vọng của chúng ta: «Phao-lô, tông đồ của Đức Giê-su Ki-tô, theo lệnh của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, và của Đức Ki-tô Giê-su, niềm hy vọng của chúng ta» (1Tm 1,1). Danh xưng Giê-su Ki-tô quen thuộc với các tác giả Tân Ước và phụng vụ Kitô giáo. Danh xưng này chỉ rõ con người lịch sử, Đức Giê-su người Na-da-rét, là Con Thiên Chúa làm người, được Thiên Chúa sai đến để cứu độ nhân loại. Tuy nhiên, Phao-lô sử dụng danh xưng kép này và đảo thành “*Kitô Giê-su*”. Danh xưng được lặp lại ba lần không chỉ trong hai câu mở đầu ngắn gọn này, mà còn trong phần còn lại của thư (1Tm 1,15, và 1Tm 2,5-6) nhằm nhấn mạnh vai trò Mê-si-a của *Đức Giê-su*, chỉ Ngài mới là Đấng được Xức Dầu mà muôn dân trông đợi, chỉ Ngài là Đấng Được Sai đến theo nghĩa trọn vẹn nhất, là hy vọng của toàn nhân loại. (x. Cv 9,22).

Trong Cựu Ước, “Hy vọng” được diễn tả như là sự khao khát, mong mỏi, đợi chờ, tin vào điều tốt lành sẽ đến trong tương lai. Hy vọng gắn liền với hiện sinh của con người, “vì mọi người sống đều có niềm hy vọng” (x Gv 9,4).

Trong Kitô giáo, hy vọng mang chiều kích sâu xa hơn khi đặt nền tảng nơi chính Thiên Chúa là Đấng trung tín, yêu thương, và luôn thực hiện những gì Ngài đã hứa. Như vậy, Hy vọng nơi Đức Kitô Giê-su, Đấng cứu độ, là xác tín niềm tin nơi Con Một Thiên Chúa, Đấng là «trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, đó là một con người, Đức Kitô Giê-su, Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người» (1Tm 2,5-6).

Đức Bênêđictô XVI diễn tả sự độc đáo của hy vọng Kitô giáo khi nhấn mạnh hy vọng Kitô giáo ‘là một ngôi vị’, ‘có một khuôn mặt’, ‘có một một danh tánh’¹. Thông điệp *Spe Salvi* diễn tả niềm hy vọng Kitô giáo như sau: «Thiên Chúa là nền tảng của hy vọng: không phải bất cứ thần minh nào khác, nhưng chính là Thiên Chúa Đấng có một dung mạo loài người và đã yêu thương chúng ta đến cùng, mỗi người chúng ta và nhân loại trong tổng thể của nó».²

Sống niềm hy vọng hôm nay là lời mời gọi chúng ta cảm nghiệm một cách sâu xa tương quan cá vị đầy yêu thương với Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô, là «đưa Chúa Ki-tô trở lại trung tâm cuộc sống chúng ta và thế giới; bởi vì Ngài là niềm hy vọng của chúng ta, là niềm hy vọng của Giáo hội và của toàn thế giới!»³ Bởi Ngài là Đấng hằng sống, «tất cả những gì Người chạm đến đều trở nên tươi trẻ, mới mẻ, và tràn đầy sức sống».⁴ Chúng ta cần sống “niềm hy vọng”, kết nối đời sống với Chúa Giê-su Ki-tô. Chúng ta cần sống “niềm hy vọng”, khiến chúng ta luôn bước đi hướng về Thiên Chúa và hướng tới tha nhân.

Sống niềm hy vọng như việc tái khám phá sự hiện diện của Thiên Chúa và sống tròn đầy trong Ngài. Hy vọng Kitô giáo dựa trên nền tảng tình yêu Thiên Chúa, vì «không gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa» (Rm 8,39). Hy vọng đó cũng tựa như cái neo chắc chắn và bền vững của tâm hồn, vì chúng ta neo chặt vào niềm hy vọng của ân sủng và tình yêu. Hy vọng Kitô giáo không chỉ là mong chờ một điều tốt đẹp sẽ xảy ra hay là một cuộc sống hạnh phúc mai hậu, mà là một sự xác tín mạnh mẽ rằng Thiên Chúa luôn hiện diện, đồng hành và yêu thương chúng ta. Đó là nguồn sức mạnh giúp chúng ta sống vui tươi, ý nghĩa và truyền trao hy vọng ấy cho thế giới xung quanh.

¹ DOMINGO GARCÍA GUILLEN, *Khuôn mặt hy vọng: Thông điệp Spe Salvi của Đức Bênêđictô XVI trong bối cảnh Thần học hiện đại*, trong *Thời sự thần học số 69* (8/2015), Tp HCM, Trung Tâm Học Vấn Đaminh 2015, 37,45.

² BENEDETTO XVI, *Spe Salvi – Về niềm hy vọng Kitô giáo*, 30/11/2007, số 31.

³ MARTOGLIO Stefano, *Cắm neo trong hy vọng, những người hành hương với người trẻ - Hoa thiêng 2025*, tr.5.

⁴ PHANXICO, *Christus Vivit*, 25/3/2019, số 1.

Như vậy, với một tình yêu mãnh liệt dành cho Đức Ki-tô, Thánh Phaolô đã trở thành một nhân chứng sống động lòng cậy kiên vững và tình yêu tín thành nơi Thiên Chúa. Ngài là một vị tông đồ dám từ bỏ, dám theo, dám yêu, dám sống và dám chết vì Đức Ki-tô. Ngài đã sống trọn vẹn cho sứ vụ loan báo Tin Mừng hy vọng, gắn bó mật thiết với sứ mạng cứu độ của Đức Ki-tô Giê-su.

3. Được thấp sáng từ Lời

Hy vọng đặt chúng ta trong mối kết hiệp sâu xa với Thiên Chúa, đặt Thiên Chúa làm lẽ sống, là Đấng chúng ta khát mong. Đức Thánh Cha Phanxicô viết: «Ước gì Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ Chúa Giêsu cách sống động và cá vị, Người là “cánh cửa” “on cứu độ” (x. Ga 10,7.9), là “niềm hy vọng của chúng ta” (x. 1 Tm 1,1), là Đấng mà Giáo hội có nhiệm vụ phải loan báo luôn mãi, ở mọi nơi và cho tất cả mọi người».⁵

Giấc mơ hai cột trụ, lời nhắc nhở với mỗi con cái của Don Bosco về đời sống kết hợp với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể và lòng sùng kính với Đức Maria Phù Hộ, là nền tảng vững chắc tạo nên sức mạnh kiên vững để chúng ta sống ơn gọi cũng như sứ mạng giữa thế giới ngày nay. Don Bosco đã kinh nghiệm sâu xa sức mạnh nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của Bí Tích Thánh Thể và Hòa Giải. Ngài đã liên lý sống sự hiện diện của Chúa, sống như thể thấy Đấng Vô hình, và hiệp nhất với Thiên Chúa trong mọi khoảnh khắc thường nhật. Ngài đã sống niềm tin thác sâu xa vào sự quan phòng đỡ nâng của Chúa. Theo gương Don Bosco, chúng ta hãy cử hành cuộc sống trong niềm vui và bình an, đặt trọn niềm tin thác trong Chúa Giê-su và dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần; hãy để lòng chúng ta không ngừng khao khát vươn tới Thiên Chúa, «tìm kiếm những sự trên trời, ... và hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới» (Cl 3,1-2).

Tương tự, linh đạo Thánh Thể in dấu sâu đậm trong kinh nghiệm thiêng liêng của Mẹ Mazzarello. Cánh cửa Valponasca hay những nẻo đường mòn của Mornese vẫn còn lưu giữ những hồi ức đẹp của lòng yêu mến và tha thiết được kết hợp cùng Chúa Giê-su. Mẹ thường dạy các chị em: «Con hãy sống kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu, làm việc chỉ để vui lòng Ngài mà thôi» (Thư 22), và Trái Tim Chúa Giêsu là địa điểm hẹn thân thương của Mẹ với các chị em. Chúa Giêsu là tất cả cuộc sống của Mẹ Mazzarello và với Chúa, Mẹ thấp lửa tin yêu và hy vọng nơi lòng chị em và người trẻ.

Ngày hôm nay, mỗi người nữ tu FMA sống kinh nghiệm thiêng liêng của Don Bosco và Mẹ Mazzarello trong môi trường sống và phục vụ của mình. Trái tim mỗi người cũng được thôi thúc bởi một tình yêu nồng cháy dành cho Thiên Chúa, cho chị em trong cộng đoàn và giới trẻ. Mỗi người được mời gọi trở thành chứng nhân của niềm hy vọng vào những giá trị trường tồn mà đời sống đức tin mang lại qua nguồn ân sủng, lòng thương xót và sự bình an mà Thánh Phaolô đã nói với Ti-mô-thê.

4. Cầu nguyện với Lời

Trong thinh lặng, tôi lắng nghe Lời Chúa, để Thần Khí dẫn dắt tâm hồn, giúp tôi sống tâm tình tạ ơn, khiêm tốn nhìn lại mình, canh tân đời sống trong tương quan với Chúa và tha nhân.

Chúng ta cùng nhìn lại để nghiệm xem:

- Hy vọng của tôi đặt ở nơi đâu?
- Tôi có để mình được lôi cuốn vào trong tình yêu và thường ném cuộc sống kết hợp trong Chúa, sống niềm tin yêu cậy trông nơi Chúa?
- Tôi cần nỗ lực điều gì để sống trọn vẹn hơn nhân đức Hy vọng?
- Tôi có biết khơi lửa Hy vọng nơi người trẻ và nơi môi trường tôi sống?

5. Cùng Mẹ sống Lời

Đức Maria đã sống kinh nghiệm của hy vọng cách sâu xa ngay khi đón nhận lời truyền tin của sứ thần. Mẹ xin vâng với thánh ý Thiên Chúa, bước đi theo kế hoạch của Người. Với Mẹ, Con Thiên Chúa giờ đây là trung tâm đời Mẹ, làm tròn đầy và điều hướng cuộc sống Mẹ.

Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, được sánh ví như Ngôi Sao Biển - Stella Maris. Quả thật, Đức Bênêdictô XVI viết: «Mẹ là ngôi sao hy vọng cho chúng ta. Với tiếng ‘Xin Vâng’ Mẹ đã mở cửa thế giới chúng ta cho chính Thiên Chúa; Mẹ đã trở nên Hòm Bia Thiên Chúa sống động, trong đó Thiên Chúa nhập thể, trở nên một người giữa chúng ta, và dựng lều của Ngài giữa chúng ta (x. Ga 1,14)».⁶ Mẹ soi đường chúng ta đến nguồn Hy vọng đích thực là Đức Ki-tô Giê-su, Con của Mẹ.

Lạy Trinh Nữ của niềm Hy vọng, Mẹ và Bà giáo của con, xin cho con được cùng Mẹ loan báo niềm Hy vọng cho thế giới hôm nay. Amen.

⁵ PHANXICO, *Spes non confundit, Sắc chỉ công bố Năm Thánh thường lệ 2025, 9/5/2024, số 1.*

⁶ BENEDETTO XVI, *Spe Salvi – Về niềm hy vọng Kitô giáo, 30/11/2007, số 49.*

NHỮNG NGƯỜI LỮ HÀNH CỦA NIỀM HY VỌNG

1. Lắng nghe Lời: Rm 5, 1-10

1 Một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. 2 Vì chúng ta tin, nên Đức Giê-su đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, như chúng ta đang được hiện nay; chúng ta lại còn tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa. 3 Nhưng không phải chỉ có thế; chúng ta còn tự hào khi gặp gian truân, vì biết rằng: ai gặp gian truân thì quen chịu đựng; 4 ai quen chịu đựng, thì được kể là người trung kiên; ai được công nhận là trung kiên, thì có quyền trông cậy. 5 Trông cậy như thế, chúng ta sẽ không phải thất vọng, vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta. 6 Quả vậy, khi chúng ta không có sức làm được gì vì còn là hạng người vô đạo, thì theo đúng kỳ hạn, Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta. 7 Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. 8 Thế mà Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. 9 Phương chi bây giờ chúng ta đã được nên công chính nhờ máu Đức Ki-tô đổ ra, hẳn chúng ta sẽ được Người cứu khỏi con thịnh nộ của Thiên Chúa. 10 Thật vậy, nếu ngay khi chúng ta còn thù nghịch với Thiên Chúa, Thiên Chúa đã để cho Con của Người phải chết mà cho chúng ta được hòa giải với Người, phương chi bây giờ chúng ta đã được hòa giải rồi, hẳn chúng ta sẽ được cứu nhờ sự sống của Người Con ấy. 11 Nhưng không phải chỉ có thế, chúng ta còn có Thiên Chúa là niềm tự hào, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, Đấng nay đã hòa giải chúng ta với Thiên Chúa.

2. Ở lại trong Lời

Chủ đề chính của Thư gửi tín hữu Rô-ma là ơn cứu độ mà Thiên Chúa thông ban cho con người dựa trên lòng tin. Những câu đầu tiên của chương 5 có vai trò như “dây kéo” nối kết sự công chính hóa (chương 1-4) với ơn cứu độ (chương 5-11). Tuy nhiên, cả ơn công chính và ơn cứu độ đều là hồng ân nhưng không mà Thiên Chúa ban cho con người, qua mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Giê-su Ki-tô. Nếu chủ đề Năm Thánh 2025 “*niềm hy vọng không làm thất vọng*” gọi lên hoa trái của niềm hy vọng Ki-tô giáo, thì động cơ đi kèm «*vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta*» (Rm 5,5) chỉ ra cội rễ của niềm hy vọng này.

“Niềm hy vọng không làm thất vọng” - hoa trái viên mãn trong hiện tại

Để liệt kê những gì các tín hữu đang được hưởng nhận «*khi đã được nên công chính nhờ đức tin, ... nhờ Đức Giê-su Ki-tô*» (c.1), thánh Phaolô dùng tất cả các động từ ở thì hiện tại. Để cho thấy Thiên Chúa đã ban cho ta «*hết ơn này đến ơn khác*» (Ga 1,16), thánh tông đồ kể ra các hồng ân theo kiểu dây chuyền.

Khi «*được bình an với Thiên Chúa*», con người cũng được «*vào hưởng ân sủng*» của Người (c.1-2). Tình trạng sống trong ân sủng của Chúa làm cho con người không những «*tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa*», mà còn «*tự hào khi gặp gian truân*» (c.2-3). Điều này không đến từ tâm thế anh hùng của con người, nhưng từ ý thức rằng các nhân đức cần được rèn luyện ngày qua ngày, bước tiếp bước: «*Ai gặp gian truân thì quen chịu đựng; ai quen chịu đựng, thì được kể là người trung kiên; ai được công nhận là trung kiên, thì có quyền trông cậy*» (c.3-4).

«Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta» – cội rễ vững chắc từ quá khứ và nền tảng đầy hứa hẹn cho tương lai

Hai vế của câu 5 được nối kết bằng liên từ “vì” - một từ thật ngắn gọn và đơn sơ, nhưng khẳng định mạnh mẽ năng động lực chính yếu của “*niềm hy vọng không làm thất vọng*” - chính là tình yêu của Thiên Chúa. Trong bản văn gốc tiếng Hy Lạp, tình yêu của Người được diễn tả tinh tế qua hai động từ ở thể bị động thần linh: tình yêu của Thiên Chúa *đã được đổ* vào lòng của chúng ta, Thánh Thần *đã được ban* cho chúng ta (c.5). Thiên Chúa là Đấng hành động trước. Thiên Chúa là người gieo giống tốt, là Đấng ban phát kín ỉn, nhưng chính những món quà của Người đặt nền và củng cố niềm hy vọng của con người.

Thì quá khứ của các động từ trong phần thứ hai của câu 5, cũng như của các câu tiếp theo (c.6-11) cho thấy việc đi bước trước của Thiên Chúa. Đó không đơn thuần là sự đi trước trong trật tự thời gian, nhưng trên hết là sự

cao thượng trời vượt trong tình yêu: «Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Ki-tô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta» (c.7-8).

Nếu tình yêu tha thứ của Thiên Chúa qua hiến lễ mạng sống của Con Một Người (c.10) là tiền đề cho “niềm hy vọng không làm thất vọng” của con người, thì đồng thời, tình yêu tròn đầy của cả Ba Ngôi còn khai mở cho con người niềm hy vọng «sẽ được cứu» (c.10); nghĩa là, tương lai không chỉ là lời hứa, mà là sự chắc chắn: một mục tiêu mà Chúa Kitô đã đạt được cho chúng ta, làm cho mỗi bước đi trong hành trình sống của chúng ta nên vững chắc và chính xác hơn.⁷

3. Được thắp sáng từ Lời

Trong Năm Thánh của niềm Hy vọng, đời sống của Bậc đáng kính - Đức Hồng Y Phanxico Xavie Nguyễn Văn Thuận nổi bật lên như một chứng từ khả tín đáng được nhận biết, ca ngợi và noi theo. Trong bài phát biểu trước các viên chức và thành viên Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, nhân dịp lễ giỗ 5 năm của Đức Hồng Y Phanxico, Đức cố Giáo hoàng Benedicto XVI khẳng định: «Đức Hồng Y là một con người của hy vọng. Ngài sống bằng hy vọng và lan tỏa hy vọng cho tất cả những ai ngài gặp. Chính nhờ năng lực thiêng liêng này mà ngài chống lại được tất cả những khó khăn thể lý cũng như tinh thần... Niềm hy vọng ấy cũng đã giúp ngài nhận ra trong sự vô lý của các biến cố xảy đến cho mình, luôn có một kế hoạch của Chúa Quan Phòng...»⁸. Khi nói về vai trò của cầu nguyện trong việc nuôi dưỡng niềm hy vọng, Đức Thánh Cha cũng đề cập đến mẫu gương của Đức Hồng Y: «...13 năm tù, trong một tình trạng hầu như là tuyệt vọng, việc ngài có thể lắng nghe và thân thưa với Chúa đã trở nên một quyền năng hy vọng gia tăng cho ngài, khiến sau khi ra khỏi tù, ngài đã trở nên một chứng nhân hy vọng cho toàn thế giới- chứng nhân của một niềm hy vọng lớn lao không tàn lụi ngay cả trong những đêm đen của cô liêu»⁹.

4. Cầu nguyện với Lời

Trong tuần thứ hai của tháng Ghi ơn, chúng ta nhớ đặc biệt đến **các bạn trẻ** - «những người là hiện thân của niềm hy vọng»¹⁰ và những **người di dân** «phải rời bỏ quê hương mưu cầu một cuộc sống tốt đẹp hơn»¹¹.

Bằng những lời của Đức cố Hồng Y Phanxico Xavie, chúng ta có thể thân thưa với Chúa: «Lạy Chúa, con không đợi chờ, con quyết sống phút hiện tại và làm cho nó đầy tình thương. Vì chiasm này nối tiếp chiasm kia, ngàn vạn chiasm thành một đường dài. Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống. Chiasm mỗi chiasm cho đúng, đời sẽ đẹp. Sống mỗi phút cho tốt đời sẽ thánh. Đường hy vọng do mỗi chiasm hy vọng. Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng»¹².

Chúng ta cùng suy gẫm:

- Lời nói, thái độ và cách hành xử của tôi đã mang lại niềm hy vọng nào cho các chị em, cho những người trẻ, cho các cộng tác viên?
- Bằng cách nào cộng thể của tôi nên dấu chỉ hy vọng khả tín cho những người trẻ, người nghèo, người di dân xung quanh?

5. Cùng Mẹ sống Lời

Chúng ta có thể hình dung sự ở lại của Đức Maria bên Chúa Giê-su trong những năm tháng thanh vắng, ẩn dật ở Nazareth. Mẹ đã đề cho niềm Hy Vọng nơi mình được dưỡng nuôi bằng Lời, trong sự chiêm suy, tín thác vào sự dẫn dắt và tình thương quan phòng của Chúa. Những lời ca tự phát mà sâu sắc của Mẹ trong bài Magnificat cho thấy Mẹ không ngừng “đếm ân sủng” của Thiên Chúa trong đời mình và trong lịch sử dân tộc (x. Lc 1,46-55). Mẹ là mẫu gương bền bỉ hướng về Chúa trong đời thường, đặc biệt trên hành trình sống và gieo hy vọng ở những thời khắc khó khăn, trở ngại.

Lạy Trinh Nữ của niềm hy vọng, Mẹ và Bà giáo của con, xin cho con được cùng Mẹ loan báo niềm hy vọng cho nhau, cho người trẻ và người di dân. Amen!

⁷ MARTOGLIO Stefano, *Hoa thiêng 2025 - “Cắm neo trong niềm hy vọng, những người hành hương với người trẻ”*, tr. 10.

⁸ Đức Thánh Cha Benedicto XVI trong buổi gặp gỡ với thân nhân của Đức cố Hồng y Phanxico Nguyễn Văn Thuận, ngày 17/09/2007 tại Roma.

⁹ *Spe Salvi*, số 32.

¹⁰ *Spes non confundit*, số 12.

¹¹ *Spes non confundit*, số 13.

¹² Hồng Y Phanxico Nguyễn Văn Thuận. Chương 1. 5 chiếc bánh và 2 con cá (tr.21-22).

CHỨNG NHÂN HY VỌNG CHO THẾ GIỚI

1. Lắng nghe Lời: 1Pr 3,13-17

¹³ “Ai làm hại được anh em, nếu anh em nhiệt thành làm điều thiện?¹⁴ Mà nếu anh em chịu khổ vì sống công chính, thì anh em thật có phúc! Đừng sợ những kẻ làm hại anh em và đừng xao xuyến.¹⁵ Đức Ki-tô là Đấng Thánh, hãy tôn Người làm Chúa ngự trị trong lòng anh em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em.¹⁶ Nhưng phải trả lời cách hiền hoà và với sự kính trọng. Hãy giữ lương tâm ngay thẳng, khiến những kẻ phi báng anh em vì anh em ăn ở ngay thẳng trong Đức Ki-tô, thì chính họ phải xấu hổ vì những điều họ vu khống,¹⁷ bởi lẽ thà chịu khổ vì làm việc lành, nếu đó là ý của Thiên Chúa, còn hơn là vì làm điều ác”.

2. Ở lại trong Lời

Thư thứ nhất của Thánh Phê-rô Tông Đồ được viết tại Rôma, khoảng hai năm trước khi ngài lãnh nhận phúc tử đạo dưới thời hoàng đế Nê-rô. Thư được gửi đến các cộng đoàn Ki-tô hữu ở vùng Tiểu Á, nơi đang phải đối diện với những cuộc bách hại dưới nhiều hình thức khác nhau. Mục đích của thư là khích lệ các Ki-tô hữu can đảm giữ vững đức tin.¹³ Dù chưa có sự nhất trí hoàn toàn về cấu trúc của thư, nhưng có thể dễ dàng nhận thấy rằng trích đoạn 1Pr 3,13-17 là phần mở đầu của nội dung bàn về thái độ của các Ki-tô hữu trước những cuộc bách hại (3,13 – 4,19). Chỉ với vài câu ngắn gọn, vị tông đồ đã phác họa chân dung những chứng nhân đích thực của niềm hy vọng.

“Nhiệt thành làm điều thiện” (c.13): Mở đầu đoạn trích là một câu hỏi trực tiếp, tác động mạnh mẽ đến ý thức và sự nhạy bén của cá nhân: “Ai có thể làm hại anh em, nếu anh em nhiệt thành làm điều thiện?” (c.13). Câu hỏi này tạo ấn tượng mạnh mẽ nhờ khả năng thu hút sự chú ý, lôi cuốn người đọc vào cuộc đối thoại trực tiếp và khiến họ đắm chìm trong dòng suy tư về đề tài. Nó hiệu quả vì xác định ngay từ đầu rằng điều kiện để người môn đệ có thể đứng vững trước mọi hoàn cảnh chính là sự “nhiệt thành làm điều thiện”.

“Chịu khổ vì sống công chính” (c.14): Thực tế của những cuộc bách hại khiến thánh tông đồ phải đề cập đến một trường hợp đau thương mà các môn đệ có thể gặp phải. Ngài không chỉ gọi rõ tên thực trạng mà các môn đệ đang đối diện, mà còn công bố phần phúc dành cho những ai phải gánh chịu cảnh huống đau thương ấy: “Mà nếu anh em chịu khổ vì sống công chính, thì anh em thật có phúc!” (c.14). Những lời này làm vang vọng mỗi phúc mà Đức Giê-su đã nhận mạnh trong bản Hiến Chương Nước Trời: “Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ. Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hơn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao” (Mt 5,10-11).

Đừng sợ những kẻ làm hại... Đức Ki-tô là Đấng Thánh, hãy tôn Người làm Chúa ngự trị trong lòng (cc.14.15): Đối diện với thế lực thù địch hữu hình, các môn đệ được mời gọi “không xao xuyến”, vì như Đức Giêsu đã dạy, đó chỉ là “những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn” (Mt 10,28). Còn đối với Đấng Được Xức Dầu, dù giờ đây không còn hiện diện hữu hình giữa các ông, các môn đệ vẫn được mời gọi “tôn Người làm Chúa” trong tận thâm sâu cõi lòng. Như thế, sự tấn công hung hãn của kẻ thù không chỉ không làm các môn đệ xao động bên ngoài mà còn có thể trở thành cơ hội để họ lắng đọng hơn trong đời sống nội tâm.

Luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em... cách hiền hoà và với sự kính trọng (cc.15-16): Những lời mời gọi của thánh tông đồ mang tính tăng tiến và tận căn, ngài muốn chứng tá của các môn đệ không chỉ dừng lại ở xác tín trong lòng nhưng phải được công bố bằng lời biện hộ (“apologia” xuất hiện 8 lần trong Tân Ước, 7 lần khác đều chỉ hoạt động hộ giáo của thánh Phaolô) thường hằng (“luôn luôn”), mau mắn (“sẵn sàng”), ôn hoà (“cách hiền hoà và với sự kính trọng”) và mang tính đại đồng (“cho bất cứ ai”).

Giữ lương tâm ngay thẳng... chịu khổ vì làm việc lành (cc.16-17): Những ngôn từ làm chứng hùng hồn diễn tả tính quả cảm của người tín hữu trong cơn bách hại. Tuy nhiên, chính lối sống chính trực và tốt lành của họ mới có sức mạnh “khiến những kẻ phi báng” phải xấu hổ, vì thấy rằng những ai “ăn ở ngay thẳng trong Đức Ki-tô” không đáng bị lên án. Vì vậy, những kẻ vu khống buộc phải thừa nhận rằng họ đã sai lầm khi xét đoán (c.16). Như vậy, một lần nữa, sự trỗi vượt của các tín hữu trước thế lực sự ác được khẳng định, và giá trị vượt trội của việc “chịu đau khổ vì làm việc lành... hơn là vì làm điều ác” được công nhận.

¹³ Tk. *Bibbia di Gerusalemme*, EDB 2010, Introduzione alle Lettere Cattoliche.

3. Được thấp sáng từ Lời

«Các vị tử đạo cho chúng ta chứng từ thuyết phục nhất về niềm hy vọng này. Nhờ lòng tin kiên vững vào Chúa Kitô phục sinh, các ngài sẵn sàng từ bỏ cuộc sống trần thế chứ không phản bội Chúa của mình. Chúng ta cần lưu giữ chứng tá của các ngài để làm cho niềm hy vọng của chúng ta sinh hoa kết quả».¹⁴ Các ngài đã trả lời cho tất cả những ai chất vấn về niềm hy vọng của mình bằng giá máu, bằng tình yêu mạnh mẽ, bằng niềm tin kiên vững và lòng trung thành sắt son với Đức Giê-su Ki-tô trong cơn bách hại.

Với hành trình truyền giáo giữa rừng rậm Amazon, Sr. Maria Troncatti - “Người Mẹ, nhà Truyền giáo - Nghệ nhân của Hòa bình và Hòa giải”¹⁵ - đã sống sự tử đạo thường ngày qua việc từ bỏ mình, vác thập giá hằng ngày bước theo Đức Ki-tô trong lòng trung thành và sự tín thác lớn lao. Chị viết trong một cuốn sổ tay nhỏ: «Để ra đi chúng tôi phải từ bỏ quê hương và người thân với sự an bình. Chúa Giê-su cùng đi với chúng tôi và Ngài làm cho những gai nhọn trở nên mềm mại hơn, nhưng Ngài muốn chúng tôi bước theo Ngài với sự can đảm».¹⁶ Bí quyết của sự can đảm ấy được tìm thấy trong lá thư chị viết cho mẹ của mình: «Con muốn ôm mẹ biết bao và kể cho mẹ biết bao điều, mỗi khi nghĩ về mẹ, con lại khóc, cảm thấy mẹ thật xa vời! [...] Dưới chân Chúa Giêsu, con tự an ủi mình; việc nhìn vào Thánh giá mà con mang trên cổ đem lại cho con sự sống và đôi cánh để làm việc...»¹⁷

4. Cầu nguyện với Lời

Tuần Thánh là thời điểm ân sủng, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi chúng ta: «Hãy nhìn vào Thánh giá! Từ Thánh giá chúng ta thấy gì? Thấy Chúa Giêsu trần trụi, Chúa Giêsu bị thương tích, Chúa Giêsu bị hành hạ. Có phải đó là kết thúc của tất cả mọi thứ? Không, hy vọng của chúng ta ở đó!... Cây khổ giá nhục hình lại được Thiên Chúa biến thành “dấu chỉ vĩ đại nhất của tình yêu. Cây gỗ chết chóc đó, đã trở thành cây sự sống».¹⁸

Trong tinh lặng chiêm ngắm, chúng ta cùng tự hỏi:

- Đức Giêsu – Đấng Chịu Đóng Đinh – nói với tôi điều gì về phẩm chất của một “chứng nhân của niềm hy vọng”?
- Hành trình Vượt Qua của Đức Giêsu đem đến những chứng từ nào về niềm hy vọng cho thế giới hôm nay?
- Hướng về những người loan báo Tin Mừng Hy Vọng cho hôm nay, đặc biệt các FMA đang thực hiện sứ mệnh trên toàn thế giới, chúng ta cùng cầu xin cho mọi người không ngừng: “đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm...”¹⁹

5. Cùng Mẹ sống Lời

*Lạy Mẹ Maria, Trinh Nữ của niềm hy vọng!
Nơi sự đau khổ tột cùng trong kinh nghiệm đứng dưới chân thánh giá,
Mẹ đã để cho niềm hy vọng nơi Mẹ được kiên cường trong thử thách.
Khi Mẹ can trường đón nhận thực tại đau đớn nhất là Con của Mẹ đã chết
mà vẫn tin tưởng vào sự thành tin của Thiên Chúa,
Mẹ trở thành chứng nhân sống động của niềm hy vọng cho con người mọi thời.
Xin Mẹ ở bên con trong những giờ phút thử thách
và giúp con dám can đảm bước đi trên con đường
“Hy vọng khi không còn gì hy vọng” (Rm 4,18).
Lạy Trinh Nữ của niềm hy vọng, Mẹ và Bà giáo của con,
xin cho con được cùng Mẹ loan báo niềm hy vọng cho thế giới hôm nay. Amen!*

¹⁴ PHANXICO, *Spes non confundit, Sắc chỉ công bố Năm Thánh thường lệ 2025*, 9/5/2024, số 20.

¹⁵ Slogan chuẩn bị cho Lễ phong Hiền thánh nữ tu Maria Troncatti.

¹⁶ MARIA VANDA PENNA, *Hiện mạng sống vì tình yêu*, Hà Nội, Nxb. Hồng Đức 2012, tr. 20.

MARIA DOMENICA GRASSIANO, *Selva patria del cuore*, Roma, Istituto FMA 1971, tr. 25.

¹⁷ CIĘŻKOWSKA SYLWIA (a cura di), *Lettere di suor Maria Troncatti FMA Missionaria in Ecuador*, Roma, Istituto FMA 2013, 104.

¹⁸ PHANXICO, *Những đau khổ của chúng ta có thể trở thành nguồn hy vọng*, trong <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2023-04/tiep-kiem-chung-05-04-2023.html> (5/4/2023)

¹⁹ THÁNH PHANXICO ASSISI, *Kinh Hòa Bình*.

THẮP SÁNG TIN MỪNG HY VỌNG

1. Lắng nghe Lời: Lc 24, 28-35

28 Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn nữa. 29 Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ, Người mới vào và ở lại với họ. 30 Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. 31 Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. 32 Họ mới bảo nhau: “Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?”

33 Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giê-ru-sa-lem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. 34 Những người này bảo hai ông: “Chúa trời dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Si-môn.” 35 Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

2. Ở lại trong Lời

Luca là Tin mừng duy nhất ghi lại trình thuật hai môn đệ trên đường Emmaus. Hình ảnh hai môn đệ trên đường Emmaus tượng trưng cho hình ảnh của cộng đoàn. Hai môn đệ mang theo trong mình nhiều nỗi thất vọng chán nản. Sự thất vọng khiến họ rời bỏ Giêrusalem, rời bỏ nguồn cội và cộng đoàn để tìm kiếm một con đường khác, một giải pháp thay thế.²⁰ Tuy vậy, “Chúa Giêsu tiến đến gần và đi với họ” (Lc 24,15). Thiên Chúa, Ngài chủ động đi bước trước để đến với con người. Trong hành trình cùng đi, Ngài lắng nghe mọi điều “chính Thiên Chúa bước đi theo nhịp bước của con người và sau đó dẫn dắt con người bước đi theo nhịp bước của Thiên Chúa”.²¹

Có hai yếu tố quan trọng mà Chúa Giêsu đã sử dụng để thắp sáng niềm hy vọng cho hai môn đệ là: Lời Chúa và việc bẻ bánh. Ngài sử dụng Kinh Thánh để giúp các môn đệ hiểu tất cả các sự kiện đã xảy ra và đó cũng là phương pháp cho chúng ta đọc các sự kiện dưới ánh sáng Lời Chúa. Chỉ khi đọc và hiểu Kinh Thánh, chúng ta mới có thể hiểu về Đức Kitô.²² Ngài lặp lại cử chỉ rất quen thuộc, một cử chỉ mà người môn đệ không thể nhầm lẫn được với ai khác và họ có thể xác tín ngay lập tức đó là Thầy của mình khi Ngài “cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ” (Lc 24,30). Ở đây có một điều trớ trêu là chính lúc các môn đệ nhận ra Chúa Giêsu thì Ngài lại biến mất trước mắt họ. Thật ra, Chúa Giêsu vẫn có đó, nhưng Ngài đồng hành cùng hai môn đệ cách vô hình với việc suy ngẫm Lời Chúa và cử chỉ bẻ ra của Thánh Thể. Với niềm hy vọng được thắp sáng, hai môn đệ ngay lập tức “trở về nguồn: về Giêrusalem và cộng đoàn Phục sinh”.²³ Như vậy, niềm hy vọng được khơi nguồn từ Lời Chúa, được nuôi dưỡng qua cử chỉ trao ban của Thánh Thể và tìm kiếm được ý nghĩa khi sống trong cộng đoàn.

3. Được thắp sáng từ Lời

Được soi sáng từ hành trình biến đổi của hai môn đệ trên đường Emmaus, Tổng Tu nghị lần thứ XXIII của Hội Dòng chúng ta đã nhấn mạnh “*Mở rộng tâm nhìn của bạn. Với những nhà truyền giáo trẻ của niềm vui và niềm hy vọng*”. “Cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu cũng biến đổi cuộc sống hằng ngày của chúng ta, tạo ra và nuôi dưỡng sự hiệp thông, giúp chúng ta, cùng với những người trẻ và toàn thể cộng đoàn giáo dục, trở thành những nhà truyền giáo đầy thuyết phục, trở thành ngôn sứ cho thế giới”.²⁴

²⁰ Cf GRILLI Massimo, *Matteo, Marco, Luca e Atti degli apostoli*, Bologna, EDB 2015, 379.

²¹ *Ivi* 380.

²² Cf RATZINGER Joseph, *Gesù di Nazaret. Dall'ingresso in Gerusalemme fino alla risurrezione*, Milano, BUR 2012, 215.

²³ GRILLI Massimo, *Matteo, Marco, Luca, e Atti degli apostoli* 382.

²⁴ ISTITUTO FIGLIE DI MARIA AUSILIATRICE, *Allargate lo sguardo. Con i giovani missionarie di speranza e di gioia. Atti del capitolo generale XXIII*, Roma 2014, 43.

Nguồn mạch để tìm thấy niềm hy vọng, sức mạnh để tiến bước, để chia sẻ niềm vui cho người trẻ được sinh ra từ chính cuộc gặp gỡ thực sự với Đức Kitô. Cuộc gặp gỡ này giúp chúng ta vượt qua những thách đố và cám dỗ của thất vọng, chia rẽ, ích kỉ, sự thờ ơ... để tiến bước trong niềm vui và hy vọng. Cũng thật hữu ích khi nhắc lại lời mời gọi của Tổng Tu nghị XXIII là đào sâu và chia sẻ Lời Chúa, hãy để cho việc cầu nguyện trở thành kinh nghiệm nuôi dưỡng đời sống chúng ta²⁵ và Chúa Giêsu Thánh Thể phải là trung tâm của đời sống cộng đoàn.²⁶ Như vậy, chúng ta có thể đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô “Tất cả những người đã được rửa tội, với đặc sủng và thừa tác vụ tương ứng của mình, đều có trách nhiệm đảm bảo rằng những dấu chỉ hy vọng đa dạng làm chứng cho sự hiện diện của Thiên Chúa trên thế giới.”²⁷

4. Cầu nguyện với Lời

Chúng ta hãy dành một vài phút tĩnh lặng để rộng mở cõi lòng cho sự tác động của Chúa Thánh Thần, Đấng là Thầy và là Người hướng dẫn chúng ta hiểu Lời Chúa.

- Tôi có thực sự ước muốn được gặp gỡ Lời Chúa ngang qua các giờ kinh nguyện cá nhân và cộng đoàn? Tôi đã chuẩn bị như thế nào cho cuộc gặp gỡ này?
- Tôi có thực sự được biến đổi từ cuộc gặp gỡ với Lời Chúa và Thánh Thể để trở thành dấu chỉ của niềm vui và niềm Hy vọng trong cộng đoàn và cho người trẻ? Điều gì cản trở tôi trong hành trình này?

5. Cùng Mẹ sống Lời

Đức Maria là mẫu gương của việc lắng nghe và thực hành Lời Chúa. Mẹ “hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2, 19.51). Với việc cuu mang Con Thiên Chúa trong cung lòng, Mẹ đã sống niềm vui và hy vọng khi mang Chúa đến cho bà Elisabet. Niềm hy vọng khiến Mẹ không bao giờ cảm thấy thất vọng trước những biến cố đau khổ, trước những thử thách lớn nhỏ trong cuộc sống. Mẹ “là dấu hiệu hy vọng cho các dân tộc đang quặn đau để sinh ra công lý. Mẹ là người truyền giáo đến gần chúng ta và đồng hành với chúng ta suốt dòng đời, dùng tình mẫu tử để mở lòng chúng ta ra đón nhận đức tin. Là người mẹ thực sự, mẹ đi bên cạnh chúng ta, chia sẻ các phần đau của chúng ta và hằng bao bọc chúng ta bằng tình thương của Thiên Chúa”.²⁸

Như Mẹ Maria là người nữ truyền giáo đầu tiên, như hai môn đệ trên đường Emmaus, chúng ta được mời gọi “chúng ta hãy lên đường một lần nữa với trái tim rực cháy, với đôi mắt mở to và đôi chân của chúng ta chuyển động. Chúng ta hãy lên đường để làm cho những trái tim khác bừng cháy Lời Chúa, mở mắt cho những người khác nhìn thấy Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, và mời gọi mọi người cùng nhau bước đi trên con đường bình an và cứu độ mà, trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã ban cho toàn thể loài người”.²⁹

Lạy Mẹ Maria, Trinh Nữ của niềm hy vọng, Mẹ và Bà giáo của con, xin dạy chúng con biết sống kết hợp với Lời, để như Mẹ chúng con có thể trở thành ngôn sứ của niềm vui và niềm hy vọng cho thế giới hôm nay. Amen!

²⁵ Cf *Ivi* 47.

²⁶ Cf ISTITUTO FIGLIE DI MARIA AUSILIATRICE, *Costituzioni*, art. 40.

²⁷ FRANCESCO, *Spes non confundit*, n.17.

²⁸ ID., *Evangelii Gaudium*, n.286.

²⁹ FRANCESCO, *Messaggio per la 97ma giornata missionaria mondiale 2023*, n.3.